



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
Địa chỉ số: 267 - Trần Hưng Đạo, Phường Quý Nhơn, Tỉnh Gia Lai Điện thoại: 056-6544468;6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 879/19220626

Ngày: 23/6/2026

Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Nước thải

Lượng mẫu: 2 lít

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 **Thử nghiệm:** 17/6/2026-23/6/2026 **Lưu mẫu:** 07 ngày

III. Địa điểm lấy mẫu: CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 87 Hoàng Văn Thụ, Phường Quý Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

- Tại đầu vào HTXL nước thải, tọa độ: 1522516; 603450 (13h30)

Mô tả mẫu:

Nước đục

Ký hiệu mẫu:

NT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT- giá trị C, cột B	QCVN 40:2025/ BTNMT- F≤2000, cột B
1	Tổng nitơ (T-N) ^(a,b)	mg/l	TCVN 6638:2000	47,0	40	40

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (d): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL/LOD): giới hạn phát hiện

PHÒNG QT-PT

Nguyễn Thị Ngọc Đường



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Khoa Tiến



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
Địa chỉ số: 267 - Trần Hưng Đạo, Phường Quý Nhơn, Tỉnh Gia Lai Điện thoại: 056-6544468;6533368

PHIẾU YÊU CẦU THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 1049/19230626

Ngày: 15/7/2026

Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Nước thải

Lượng mẫu: 3 lít

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 **Thử nghiệm:** 17/6/2026-15/7/2026 **Lưu mẫu:** 07 ngày

III. Địa điểm lấy mẫu: CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 87 Hoàng Văn Thụ, phường Quý Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

- Tại đầu ra HTXL nước thải, tọa độ: 1522496; 603476 (13h00)

Mô tả mẫu:

Nước hơi vàng

Ký hiệu mẫu:

NT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 40:2011/ BTNMT- giá trị C, cột B	QCVN 40:2025/ BTNMT- F≤2000, cột B
1	Nhiệt độ ^(a)	°C	SMEWW 2550B:2023	33,6	40	40
2	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	7,16	5,5-9	6-9
3	Độ màu ^(a)	Pt-co	TCVN 6185:2015	15	150	100
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(a,b)	mg/l	TCVN 6625:2000	4	100	80
5	Nhu cầu oxy hóa học (COD) ^(a,b)	mg/l	SMEWW 5220 C:2023	10	150	90
6	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD ₅) ^(a)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	6	50	60
7	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/l	TCVN 5988:1995	KPH (MDL=0,31)	10	10
8	Clo dư ^(a)	mg/l	TCVN 6225-3:1996	KPH (MDL=0,12)	2	2
9	Tổng nitơ (T-N) ^(a,b)	mg/l	TCVN 6638:2000	5,60	40	40
10	Tổng photpho (T-P) ^(a)	mg/l	SMEWW 4500P.B&D:2023	4,04	6	6
11	Coliform ^(a)	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5000	5000
12	Tổng dầu, mỡ khoáng ^(c)	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL=1)	10	5

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL/LOD): giới hạn phát hiện
- (c): Chỉ tiêu nhà thầu phụ (Trung tâm công nghệ MT)

PHÒNG QT-PT

Nguyễn Thị Ngọc Đường



Trần Đoàn Khoa Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 959/19190626
Ngày: 03/7/2026
Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Khí thải

Lượng mẫu:

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 Thử nghiệm: 17/6/2026-03/7/2026 Lưu mẫu:

III. Địa điểm lấy mẫu: CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 87
Hoàng Văn Thụ, Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

Mô tả mẫu:

Ký hiệu mẫu:

- Tại ống khói lò hơi công suất 2 tấn hơi/giờ, tọa độ:
1522459; 603525

KT2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT	QCVN 19:2024/ BTNMT (cột B)
1	Bụi (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	51	200	45
1	CO ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - CO	202,9	1000	350
2	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - SO ₂	23,6	500	350
3	NO _x ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - NO _x	30,9	850	400
4	Lưu lượng khí thải ^(a)	m ³ /h	US EPA Method 2	3141	-	-

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (d): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL/LOD): giới hạn phát hiện

PHÒNG QT-PT

B.

Phạm Thanh Bình



GIÁM ĐỐC

Frân Đoàn Khoa Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 959/19180626

Ngày: 03/7/2026

Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Khí thải

Lượng mẫu:

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 Thử nghiệm: 17/6/2026-03/7/2026 Lưu mẫu:

III. Địa điểm lấy mẫu: CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 87
Hoàng Văn Thụ, Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

Mô tả mẫu:

Ký hiệu mẫu:

- Tại ống khói lò hơi công suất 5 tấn hơi/giờ, tọa độ:

KT1

1522504; 603468

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 19:2009/ BTNMT	QCVN 19:2024/ BTNMT (cột B)
1	Bụi (PM) ^(a)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	48	200	45
1	CO ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - CO	193,8	1000	350
2	SO ₂ ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - SO ₂	24,5	500	350
3	NO _x ^(a)	mg/Nm ³	HD/KT - NO _x	28,9	850	400
4	Lưu lượng khí thải ^(a)	m ³ /h	US EPA Method 2	7461	-	-

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimecerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (d): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL/LOD): giới hạn phát hiện

PHÒNG QT-PT

BS

Phạm Thanh Bình



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Khoa Tiến

Trần Đoàn Khoa Tiến



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 960/19210626

Ngày: 03/7/2026

Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Không khí xung quanh

Lượng mẫu:

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 **Thử nghiệm:** 17/6/2026-03/7/2026 **Lưu mẫu:**

III. Địa điểm lấy mẫu: Kho Lê Văn Chân - CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 02 Lê Văn Chân, Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

Mô tả mẫu:

Ký hiệu mẫu:

- Khu vực cổng ra vào kho, tọa độ: 1522568; 603612
(17h00)

KK2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 05:2023/ BTNMT	QCVN 26:2016/ BYT
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(a)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	73	300	-
2	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2:2010	60,2	-	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	33,2	-	18-32
4	Độ ẩm ^(a)	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	59	-	40-80
5	SO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	44 (LOQ=53)	350	-
6	CO ^(a)	µg/Nm ³	HD/KKXQ - CO	4100 (LOQ=10400)	30000	-
7	NO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	30 (LOQ=37)	200	-

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (d): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng
- (e): Các chỉ tiêu đo nhanh theo BB quan trắc hiện trường
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL): giới hạn phát hiện

PHÒNG QT-PT

Phạm Thanh Bình



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Khoa Tiên



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CENTER OF ENVIRONMENTAL AND NATURAL RESOURCES MONITORING
Địa chỉ số: 267 - Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai Điện thoại: 056-6544468;6533368

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký hiệu: 960/19200626

Ngày: 03/7/2026

Trang: 01/01

I. Loại mẫu : Không khí xung quanh

Lượng mẫu:

II. Thời gian:

Lấy mẫu: 17/6/2026 **Thử nghiệm:** 17/6/2026-03/7/2026 **Lưu mẫu:**

III. Địa điểm lấy mẫu: Kho Lê Văn Chân - CN Công ty Cổ phần sữa Việt Nam – Nhà máy sữa Bình Định, 02 Lê Văn Chân, Phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai.

IV. Thông tin mẫu phân tích:

Vị trí lấy mẫu

Mô tả mẫu:

Ký hiệu mẫu:

- Khu vực bên trong khuôn viên của kho, tọa độ: 1522587;
603599 (16h00)

KK1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 05:2023/ BTNMT	QCVN 26:2016/ BYT
1	Tổng bụi lơ lửng (TSP) ^(a)	µg/m ³	TCVN 5067:1995	68	300	-
2	Tiếng ồn ^(a)	dBA	TCVN 7878-2:2010	55,8	-	-
3	Nhiệt độ ^(a)	°C	QCVN 46:2012/BTNMT	33,5	-	18-32
4	Độ ẩm ^(a)	%RH	QCVN 46:2012/BTNMT	58	-	40-80
5	SO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 5971:1995	46 (LOQ=53)	350	-
6	CO ^(a)	µg/Nm ³	HD/KKXQ - CO	3900 (LOQ=10400)	30000	-
7	NO ₂ ^(a)	µg/Nm ³	TCVN 6137:2009	32 (LOQ=37)	200	-

V. Ghi chú:

- Không được trích sao nội dung của phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;
- Phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (số hiệu: VIMCERTS 014);
- Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị cho mẫu thử nghiệm;
- (a): Các chỉ tiêu được chứng nhận Vimcerts 014
- (b): Các chỉ tiêu được chứng nhận VILAS 671
- (d): Các chỉ tiêu theo yêu cầu khách hàng
- (e): Các chỉ tiêu đo nhanh theo BB quan trắc hiện trường
- (KPH): Không phát hiện, (LOQ): giới hạn định lượng; (MDL): giới hạn phát hiện

PHÒNG QT-PT

B

Phạm Thanh Bình



GIÁM ĐỐC

Trần Đoàn Khoa Tiên